

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Logistic

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Tờ trình số 111/TTr-K.QTKD, ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Khoa Quản trị - Kinh doanh về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Logistic khóa 14 trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Logistic**

Mã ngành: **6340141**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **93 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2018 – 2019 và thay thế Quyết định số 177/QĐ-CĐKT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận

- Như điều 3;

- Lưu: VT. *VT*



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 710/QĐ-CDKT ngày 12 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: LOGISTIC

Mã ngành, nghề: 6340141

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo được người học tốt nghiệp chuyên ngành Logistics Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn đầu ra có kiến thức, thành thạo kỹ năng về lĩnh vực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, có khả năng làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế, và có khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

+ Nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá được các thông tin liên quan đến hoạt động Logistics.

+ Vận dụng được kiến thức đã học để có thể lập được kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động giao nhận vận tải quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương, nghiệp vụ kho hàng, nghiệp vụ phân phối hàng hóa, điều hành vận tải giao hàng... trong doanh nghiệp.

+ Vận dụng được các kiến thức liên quan đến văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm... để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng.

1.2.2 Kỹ năng:

- Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp

+ Nhận diện được các quy trình và vai trò của dịch vụ Logistics, quản trị Logistics, chuỗi cung ứng,... trong nền kinh tế và trong từng doanh nghiệp;

+ Giải thích và ứng dụng được các quy tắc thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, các quy trình nghiệp vụ và hợp đồng, chứng từ thương mại xuất/nhập khẩu,...

+ Giải thích và mô tả được các loại dịch vụ giao nhận và Logistics hiện đại, mô hình tổ chức Logistics,...

+ Giải thích và tuân thủ các quy định pháp lý phổ biến về Dịch vụ Logistics, vận tải Đa phương thức.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc với con người: giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, thuyết trình, tinh thần lãnh đạo và làm việc theo nhóm.

+ Rèn luyện được các kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị: máy vi tính, nhập số liệu, thiết bị chuyên dùng trong kho hàng, các loại Container, bao bì, máy đóng gói, xếp dỡ, chuyên tải, vận tải đường bộ, hệ thống thiết bị làm hàng tại cảng biển, cảng hàng không.

+ Rèn luyện được các kỹ năng làm việc với thông tin, dữ liệu: tính toán các thông số cơ bản, kiểm đếm hàng hóa, lập và đối chiếu chứng từ vận tải, kho hàng, hóa đơn thương mại, chứng nhận xuất xứ, thư tín dụng, đọc hiểu văn bản pháp lý, biểu thuế, cước phí, khai báo hải quan, truy xuất tình trạng lô hàng, tìm kiếm thông tin bằng các loại công cụ.

+ Thực hiện được nghiệp vụ về dịch vụ gom hàng, giao nhận, vận tải nội địa và quốc tế, kho hàng, khai hải quan, dịch vụ gia tăng giá trị theo các mô hình dịch vụ Logistics; đặc biệt có khả năng tổ chức vận tải hàng hóa xuyên biên giới giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN, tổ chức Vận tải Đa phương thức (quốc tế).

+ Nhận diện và đánh giá được bản chất rủi ro và mối nguy về an ninh - an toàn, sức khỏe và môi trường

+ Cập nhật được các quy định về hàng nguy hiểm, vận chuyển, tồn trữ hàng hóa qua các hành lang vận tải quốc tế và trong nước; các chương trình an ninh chuỗi cung ứng phổ biến trên thế giới;...

+ Cập nhật được các quy định, chính sách về Logistics trong khu vực ASEAN và các Công ước quốc tế về vận tải và Logistics,...

- Kỹ năng bổ trợ:

+ Rèn luyện được các kỹ năng trong hoạt động Logistics: kỹ năng giao tiếp hiệu quả,

kỹ năng thích nghi với sự thay đổi, kỹ năng tư duy sáng tạo,...

+ Hình thành được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, và kỹ năng quản lý thời gian.

+ Hình thành được kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống.

- *Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ*

+ Sử dụng được ngoại ngữ, tin học để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyên môn:

- Có năng lực Tiếng Anh bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng Tin học Văn phòng, đặc biệt là khả năng ứng dụng các phần mềm về Chuỗi cung ứng, Logistics.

1.2.3 Thái độ:

- *Phẩm chất Đạo đức cá nhân:*

+ Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.

+ Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

+ Hình thành được phương pháp làm việc khoa học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

- *Phẩm chất Đạo đức nghề nghiệp:*

+ Ý thức được việc tuân thủ kỷ luật và quy định về nghề nghiệp.

+ Hình thành được tác phong công nghiệp.

+ Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

- *Phẩm chất Đạo đức xã hội:*

+ Ý thức được việc tuân thủ đạo đức xã hội.

+ Tôn trọng đạo đức xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo được thiết kế đáp ứng nhu cầu nhân lực cao đối với ngành Logistics – một ngành mới trong xu thế phát triển hiện nay tại Việt Nam nhằm phục vụ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cường các dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, và các nền kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương cũng như kinh tế quốc tế. Văn bằng được cấp khi tốt nghiệp là Cử nhân ngành Logistics trình độ Cao

đăng. Ngoài ra, người học có thể tham dự kỳ thi để được cấp chứng chỉ FIATA có giá trị quốc tế.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tham gia ngay vào lực lượng nhân sự chuyên nghiệp về lĩnh vực Logistics, với các cơ hội việc làm tại những nhà cung cấp Dịch vụ giao nhận và Logistics, Hãng tàu, Hãng hàng không, Công ty chuyển phát nhanh, Giao hàng thương mại điện tử, Kho hàng, Trung tâm phân phối, Trung tâm Logistics, cũng như các Công ty xuất nhập khẩu, Đại lý thương mại, nhà bán lẻ, nhà sản xuất... Đặc biệt, với trình độ tiếng Anh chuyên ngành tốt, người học có thể làm việc tại các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, hoặc các Công ty thuộc khu vực ASEAN và quốc tế.

Các vị trí công việc khởi điểm điển hình bao gồm:

- Nhân viên Phòng Logistics (Logistics Administration Officer)
- Nhân viên Kinh doanh Dịch vụ Vận tải, Logistics (Logistics Sales Executive)
- Nhân viên Hiện trường (Logistics Operation Staff)
- Nhân viên Dịch vụ khách hàng (Customer Service Staff)
- Nhân viên Xuất Nhập khẩu (Import/Export Executive)
- Giám sát Kho hàng/Trung tâm Phân phối (Warehouse/DC Supervisor)
- Nhân viên Điều phối Vận tải/Logistics (Transport/Logistics Coordinator)

...

Hoặc các vị trí chuyên môn ưu tiên dành cho người học tốt nghiệp nếu thực hiện khóa luận:

- Thiết kế Hệ thống Phân phối (Distribution System Design)
- Điều phối Vận tải xuyên biên giới (Cross-Border Transport Coordinator)
- Quản lý Logistics Thương Mại Điện Tử (EC-Logistics Manager)

...

Với kiến thức, kỹ năng được cung cấp trong chương trình và quá trình tự phấn đấu, người học có cơ hội thăng tiến, phát triển tới các vị trí cao hơn trong ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **35**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **93** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **510** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1725** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **686** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1549** giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Trong đó	
					Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	24 (14,10)	510	208	273	29
MH01	Chính trị (Chính trị 1 + Chính trị 2)	5 (4,1)	90	60	24	6
MH02	Pháp luật (Pháp luật đại cương)	2 (2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	2 (0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (1,2)	75	15	57	3
MH05	Tin học (Tin học đại cương)	3 (1,2)	75	15	56	4
MH06	Ngoại ngữ (AVCB 1 + AVCB 2)	9 (6,3)	180	90	80	10
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	69 (32,37)	1725	478	1193	54
II.1	Môn học cơ sở	15 (8,7)	330	118	196	16
MH07	An toàn, sức khỏe và môi trường	2 (1,1)	45	15	28	2
MH08	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH09	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH10	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Logistics và Chuỗi cung ứng căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Định hướng nghề nghiệp	1 (1,0)	15	13	0	2
MH14	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	2 (1,1)	45	15	28	2

ĐẠI HỌC
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
ĐẠI HỌC CH
 25 ★

II.2	Môn học chuyên môn	39 (21,18)	855	315	508	32
MH15	Anh văn chuyên ngành Logistics	3 (2,1)	60	30	28	2
MH16	Nghiệp vụ ngoại thương	3 (2,1)	60	30	28	2
MH17	Thanh toán quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH18	Rủi ro & Bảo hiểm	2 (1,1)	45	15	28	2
MH19	Dịch vụ khách hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH20	Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì	3 (2,1)	60	30	28	2
MH21	Hệ thống thông tin Logistis	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Giao nhận vận tải quốc tế	4 (2,2)	90	30	58	2
MH23	Marketing dịch vụ Logistics	3 (2,1)	60	30	28	2
MH24	Nghiệp vụ kho hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH25	Tính toán cơ bản trong Logistics	2 (1,1)	45	15	28	2
MH26	Thực tập doanh nghiệp	2 (0,2)	60	0	58	2
MH27	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Nghiệp vụ phân phối hàng hóa	2 (1,1)	45	15	28	2
MH29	Điều hành vận tải giao hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH30	Hải quan và an ninh chuỗi cung ứng	3 (2,1)	60	30	28	2
II.3	Môn học tốt nghiệp	9 (0,9)	405	0	405	0
MH31	Thực tập tốt nghiệp	4 (0,4)	180	0	180	0
MH32	Khóa luận tốt nghiệp (Làm 1 trong 3 chủ đề: - Thiết kế hệ thống phân phối - Quản lý vận tải Logistics - Thương mại điện tử)	5 (0,5)	225	0	225	0

II.4	Môn học tự chọn	6 (3,3)	135	45	84	6
MH33	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 2 môn học sau)</i>					
	Đạo đức kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
	Tâm lý học quản lý	2 (1,1)	45	15	28	2
MH34	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 2 môn học sau)</i>					
	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
MH35	<i>Nhóm 3 (Chọn 1 trong 2 môn học sau)</i>					
	Văn hóa doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
	Quản trị thương hiệu	2 (1,1)	45	15	28	2
Tổng cộng		93 (46,47)	2235	686	1466	83

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

5.1. Môn học *Thực tập doanh nghiệp* bao gồm:

- Thực tập Kỹ năng làm việc tại hiện trường – Phần Kho Vận
- Thực tập Kỹ năng làm việc tại hiện trường – Phần Thủ tục pháp lý
- Thực tập Kỹ năng Dịch vụ khách hàng
- Thực tập Kỹ năng Kinh doanh (1) – Gom hàng
- Thực tập Kỹ năng Kinh doanh (2) – Networking



5.2. Môn học *Định hướng nghề nghiệp* cần lưu ý:

- Môn học này nhằm định hướng cho người học về nghề nghiệp của mình ở các khía cạnh (1) Đặc thù ngành Logistics; (2) Vai trò của ngành đối với nền kinh tế quốc dân; (3) Xu hướng ngành logistics Việt Nam và thế giới; (4) Xu hướng xuất nhập khẩu không chỉ là chứng từ; (5) Sự trang bị cần thiết trước khi vào môi trường thực tiễn.
- Kết thúc môn học, người học sẽ làm báo cáo về định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai và nguyện vọng khi tham gia chương trình học.

5.3. Đối với *Khóa luận tốt nghiệp*, người học sẽ làm 1 trong 3 chủ đề:

- Thiết kế hệ thống phân phối
- Quản lý vận tải Logistics
- Thương mại điện tử

5.4. Những lưu ý khác:

- Nội dung thực hành trong các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.
- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.



Lâm Văn Quân

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO

Hồ Nguyễn Cúc Phương

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Chi Trúc Phương

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: LOGISTIC. Trình độ: Cao đẳng. Mã ngành: 6340141

